

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22-9-2020

V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Quyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Vân.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Vương Lệ Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 532/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2020 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Hùng C, sinh năm: 1969;

Địa chỉ: ấp S, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm: 1967;

Địa chỉ: ấp S, xã A, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

(Ông C, bà T vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 8 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – ông Trần Hùng C - trình bày:

Ông và bà Lê Thị T chung sống với nhau từ năm 1990, không có đăng ký kết hôn nhưng khi về chung sống có ra mắt gia đình, họ hàng hai bên. Trong quá

trình chung sống, ông bà có hai người con chung tên Trần Thị C, sinh năm 1992 và Trần Thị T1, sinh năm 1994. Do bất đồng trong suy nghĩ, lối sống và vấn đề tài chính nên ông bà thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân đã thực sự không còn hạnh phúc nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà T.

Về con chung: Đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Ông trình bày ông bà không có nợ chung.

\* Bị đơn – bà Lê Thị T – trình bày:

Về quan hệ hôn nhân và con chung, bà T thống nhất với lời trình bày của ông C. Ông bà chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, ông C không chăm lo cho gia đình lại hay gây ra nợ nần, bà là phụ nữ nhưng lại là người lao động tạo ra thu nhập chính cho gia đình. Do giữa bà và ông C đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn, hai bên đã thực sự không còn tình cảm nên nay ông C yêu cầu giải quyết ly hôn với bà, bà đồng ý.

Về con chung: Đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Bà trình bày ông bà không có nợ chung.

\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đều đã tuân thủ theo đúng quy định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông C và bà T; Về nuôi con chung: Đã trưởng thành, không đặt ra giải quyết; Ông C phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông C, bà T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông C, bà T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông C và bà T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992, có đủ điều kiện kết hôn nhưng từ khi bắt đầu chung sống đến nay vẫn không đăng ký kết hôn. Theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, việc chung sống giữa ông, bà không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay, ông C khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với bà T, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông, bà.

[2.2] Về nuôi con chung: Ông bà có hai con chung tên Trần Thị C, sinh năm 1992 và Trần Thị T1, sinh năm 1994. Ông C, bà T không yêu cầu giải quyết về nuôi con chung do các con chung đều đã trưởng thành, có năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động, vì thế, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Các đương sự xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 9, 14, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Trần Hùng C và bà Lê Thị T.

2. Về nuôi con chung: Ông C và bà T có hai con chung tên Trần Thị C, sinh năm 1992 và Trần Thị T1, sinh năm 1994. Con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Các đương sự xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Hùng C chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007444 ngày 25/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Ông Trần Hùng C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Quyên**





**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**





